

Số: **91** /TB-ĐHV

Nghệ An, ngày **14** tháng **6** năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách viên chức, người lao động đủ thời gian xét nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung và Danh sách các nhà giáo đủ thời gian nâng phụ cấp thâm niên Nhà giáo đợt 2, năm 2023

Căn cứ các văn bản: Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ công chức, viên chức; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Thực hiện Quyết định số 1611/QĐ-ĐHV ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh.

Nhà trường thông báo đến toàn thể viên chức và người lao động các nội dung sau:

1. Danh sách viên chức và người lao động đủ điều kiện về thời gian (*tính đến 30/6/2023*) được xét nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 2, năm 2023 (*có danh sách kèm theo*).

2. Danh sách các Nhà giáo đủ thời gian được xét nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2, năm 2023 (*có danh sách kèm theo*).

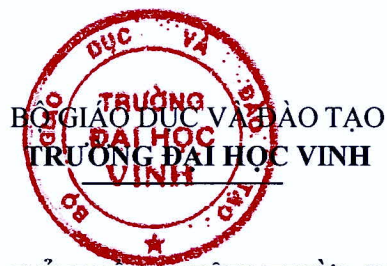
Để đảm bảo quyền lợi của viên chức và người lao động, đề nghị Trưởng các đơn vị, Chủ tịch Công đoàn bộ phận thông báo cho toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị mình được biết. Các đơn vị gửi văn bản xác nhận danh sách viên chức và người lao động đủ thời gian xét nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung và danh sách các nhà giáo được nâng phụ cấp thâm niên Nhà giáo đợt 2, năm 2023 (đính chính sai sót, bổ sung, các kiến nghị nếu có) gửi về Trường (qua phòng Tổ chức Cán bộ) **trước ngày 21 tháng 6 năm 2023**./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Công đoàn Trường (để p/h);
- Đăng iOffice;
- Lưu: HCTH, TCCB.



TS. Thiệu Đình Phong



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC

ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN ĐỂ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỘT 2, NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: **91** /TB-DHV, ngày **14** tháng **6** năm 2023)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng					Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung mới							Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được hưởng mức lương mới	Mốc tính nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Danh sách viên chức đủ điều kiện thời gian được nâng bậc lương thường xuyên																
	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ																
1	Đinh Thị Mai Anh		1990	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
2	Nguyễn Văn Anh		1994	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
3	Lê Minh Tân	1990		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
4	Trần Thị Ngọc Yến		1980	Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6,20	0	14/04/2020	V.07.01.01	2	6,56		0,36	3	14/04/2023	
	Khoa Xây dựng																
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	04/05/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	2	04/05/2023	
6	Phan Xuân Thục	1991		Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
	Phòng Hành chính Tổng hợp																
7	Hoàng Thị Thu Hương		1979	Thạc sĩ	01.003	7	4,32	0	01/05/2020	01.003	8	4,65		0,33	2	01/05/2023	
	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế																
8	Phạm Thị Quỳnh Nga		1981	Thạc sĩ	01.003	5	3,66	0	01/06/2020	01.003	6	3,99		0,33	1	01/06/2023	
	Phòng Quản trị và Đầu tư																
9	Hoàng Ngọc Dũng	1987		Đại học	13.096	6	2,86	0	01/06/2021	13.096	7	3,06		0,20	1	01/06/2023	
10	Nguyễn Thị Như Hoa		1981	Đại học	13.096	6	2,86	0	02/04/2021	13.096	7	3,06		0,20	3	02/04/2023	
11	Âu Chiến Thắng	1985		Đại học	13.096	5	2,66	0	01/05/2021	13.096	6	2,86		0,20	2	01/05/2023	
	Phòng Tổ chức cán bộ																

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
12	Nguyễn Thị Thương		1990	Thạc sĩ	01.003	3	3,00	0	10/04/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	10/04/2023	
	Trung tâm Đảm bảo chất lượng																
13	Lê Việt Dũng	1980		Thạc sĩ	01.003	7	4,32	0	01/04/2020	01.003	8	4,65		0,33	3	01/04/2023	
14	Nguyễn Mai Phương		1985	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	02/04/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	02/04/2023	
	Trung tâm Nội trú																
15	Trần Châu Thành	1971		Đại học	01.003	7	4,32	0	01/04/2020	01.003	8	4,65		0,33	3	01/04/2023	
	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào																
16	Hoàng Thị Nga		1979	Đại học	17.170	6	3,99	0	15/06/2020	17.170	7	4,32		0,33	1	15/06/2023	
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																
17	Lê Thị Thu Hiệp		1983	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	01/04/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	01/04/2023	
18	Nguyễn Thị Hoài Phương		1980	Thạc sĩ	13.096	10	3,66	0	01/06/2021	13.096	11	3,86		0,20	1	01/06/2023	
	Trường Kinh tế																
19	Nguyễn Mai Hường		1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	08/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	08/06/2023	
20	Nguyễn Thế Lâm	1981		Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	15/06/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	1	15/06/2023	
21	Lương Thị Quỳnh Mai		1990	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
22	Hoàng Thị Cẩm Thương		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	05/04/2020	V.07.01.03	5	3,66		0,33	3	05/04/2023	
	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn																
23	Nguyễn Thanh Hải		1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
24	Lê Thị Thu Hiền		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	04/05/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	2	04/05/2023	
25	Nguyễn Thị Mai Anh		1992	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
26	Bùi Hạnh Phúc		1995	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
27	Đoàn Minh Trang		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
28	Cao Thị Ngọc Yến		1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
29	Nguyễn Thị Hồng Nhật		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
30	Nguyễn Thị Phương Thảo		1992	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
	Trường Sư phạm																
31	Nguyễn Thị Kim Chi		1992	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
32	Dương Thị Mai Hoa		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
33	Trần Thị Thúy Nga		1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	01/06/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	1	01/06/2023	
34	Phan Anh Tuấn	1990		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
35	Thái Mạnh Thủy	1978		Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	01/06/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	1	01/06/2023	
36	Nguyễn Thị Diễm Hằng		1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	01/05/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	2	01/05/2023	
37	Trần Thị Ly Na		1985	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3,66	0	01/04/2020	V.07.01.03	6	3,99		0,33	3	01/04/2023	
38	Nguyễn Đình Nhâm	1959		Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7,64	0	01/01/2020	V.07.01.01	6	8,00		0,36	6	01/01/2023	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
39	Nguyễn Thị Việt		1985	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	01/06/2020	V.07.01.03	5	3,66		0,33	1	01/06/2023	
40	Đậu Hồng Quân	1989		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
	Trường TH,THCS và THPT Thực hành Sư phạm																
41	Nguyễn Tân Cảnh	1973		Đại học	13.096	5	2,66	0	01/05/2021	13.096	6	2,86		0,20	2	01/05/2023	
42	Nguyễn Thị Thanh Trà		1992	Đại học	06.031	2	2,67	0	08/06/2020	06.031	3	3,00		0,33	1	08/06/2023	
43	Nguyễn Khánh Nam	1979		Thạc sĩ	V.07.04.32	7	4,32	0	01/05/2020	V.07.04.32	8	4,65		0,33	2	01/05/2023	
	Trường THPT Chuyên																
44	Lê Thị Hiền Anh		1980	Thạc sĩ	V.07.05.15	6	3,99	0	15/05/2020	V.07.05.15	7	4,32		0,33	2	15/05/2023	
45	Trần Thị Thủy		1978	Thạc sĩ	V.07.05.14	2	4,34	0	01/05/2020	V.07.05.14	3	4,68		0,34	2	01/05/2023	
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên																
46	Nguyễn Thị Thúy Hà		1991	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
47	Nguyễn Thị Thanh Mai		1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	15/06/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	1	15/06/2023	
48	Hoàng Anh Thế	1984		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/06/2023	
49	Hoàng Thị Thủy		1991	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/05/2023	
	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến																
50	Võ Đức Quang	1987		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	04/05/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	2	04/05/2023	
51	Lê Tiến Thành	1978		Thạc sĩ	13.096	9	3,46	0	01/06/2021	13.096	10	3,66		0,20	1	01/06/2023	
II	Danh sách viên chức đủ điều kiện thời gian được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung																
	Trạm Y tế																
52	Nguyễn Hoàng Hà	1973		THCN	16.119	12	4,06	8	01/06/2022	16.119	12	4,06	9	0,00	1	01/06/2023	
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																
53	Lê Thị Dung		1976	Thạc sĩ	13.096	12	4,06	8	01/04/2022	13.096	12	4,06	9	0,00	3	01/04/2023	
54	Nguyễn Lê Thăng	1978		Tiến sĩ	13.096	12	4,06	8	13/05/2022	13.096	12	4,06	9	0,00	2	13/05/2023	
	Ban quản lý Cơ sở II																
55	Nguyễn Đình Lương	1971		THCN	01.011	12	3,48	15	01/06/2022	01.011	12	3,48	16	0,00	1	01/06/2023	

(Danh sách gồm có 55 người) *ml*



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ THỜI GIAN ĐỂ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỘT 2, NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: **91** /TB-ĐHV, ngày **14** tháng **6** năm 2023)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng					Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung mới							Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được hưởng mức lương mới	Mốc tính nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Danh sách lao động hợp đồng đủ điều kiện thời gian được nâng bậc lương thường xuyên																
1	Dương Đức Ánh	1990		Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	01/06/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	1	01/06/2023	
2	Đinh Thị Dung		1985	THCN	13.096	6	2,86	0	01/06/2021	13.096	7	3,06		0,20	1	01/06/2023	
3	Phan Thị Nhuận		1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	01/06/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	1	01/06/2023	
4	Đinh Ngọc Hà		1995	Đại học	01.003	1	2,34	0	16/04/2020	01.003	2	2,67		0,33	3	16/04/2023	
5	Nguyễn Hữu Đường	1975		ĐT nghề	01.010	5	2,77	0	19/05/2021	01.010	6	2,95		0,18	2	19/05/2023	
6	Nguyễn Thị Dung		1995	Cao đẳng	V.08.05.13	1	1,86	0	01/05/2021	V.08.05.13	2	2,06		0,20	2	01/05/2023	
II	Danh sách lao động hợp đồng đủ điều kiện thời gian được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung																
7	Ngũ Duy Dũng	1962		ĐT nghề	01.007	12	3,63	10	01/04/2022	01.007	12	3,63	11	0,00	3	01/04/2023	

(Danh sách gồm có 07 người) *ml*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÀ GIÁO ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO ĐỢT 2, NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: **91** /TB-ĐHV, ngày **14** tháng **6** năm 2023)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp TNNG hiện hưởng		Phụ cấp TNNG mới		Thời gian không tính hưởng PC TNNG		Ghi chú
						Mức % hiện hưởng	Mốc tính	Mức % mới	Mốc tính	Năm	Tháng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Võ Văn Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	12	01/05/2022	13	01/05/2023			
2	Đậu Thị Bình Hương	Khoa Giáo dục Thể chất	1973	Thạc sĩ	V.07.01.02	24	01/06/2022	25	01/06/2023			
3	Đinh Thị Mai Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1990	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/04/2022	8	01/04/2023			
4	Lê Thái Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/04/2022	20	01/04/2023			
5	Nguyễn Duy Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/04/2022	19	01/04/2023			
6	Nguyễn Thị Liên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	22	01/05/2022	23	01/05/2023			
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Xây dựng	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	04/05/2022	6	04/05/2023			
8	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Xây dựng	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/06/2022	10	01/06/2023			
9	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Khoa Xây dựng	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	06/06/2022	11	06/06/2023			
10	Trần Xuân Vinh	Khoa Xây dựng	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/06/2022	10	01/06/2023			
11	Hoàng Vĩnh Phú	Phòng Đào tạo	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/04/2022	15	01/04/2023			
12	Đào Quang Thắng	Phòng Đào tạo	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/04/2022	18	01/04/2023			
13	Nguyễn Lê Ái Vinh	Phòng Đào tạo	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	01/06/2022	16	01/06/2023			
14	Nguyễn Thị Hương	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1977	Tiến sĩ	V.07.01.01	18	01/04/2022	19	01/04/2023			
15	Mai Văn Chung	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	1976	Tiến sĩ	V.07.01.01	14	01/06/2022	15	01/06/2023			
16	Võ Công Dũng	Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	16	01/04/2022	17	01/04/2023			
17	Hồ Thị Diệu Ánh	Trường Kinh tế	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/04/2022	18	01/04/2023			
18	Đặng Thành Cương	Trường Kinh tế	1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	01/04/2025	16	01/04/2026			
19	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Trường Kinh tế	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/06/2022	18	01/06/2023			
20	Trương Thị Hoài	Trường Kinh tế	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	16/06/2022	11	16/06/2023			
21	Đỗ Thị Phi Hoài	Trường Kinh tế	1962	Tiến sĩ	V.07.01.01	36	01/04/2022	37	01/04/2023			
22	Nguyễn Mai Hương	Trường Kinh tế	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	01/06/2022	6	01/06/2023			
23	Đường Thị Quỳnh Liên	Trường Kinh tế	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	16	01/04/2022	17	01/04/2023			
24	Phan Thị Nhật Linh	Trường Kinh tế	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/06/2022	10	01/06/2023			
25	Lương Thị Quỳnh Mai	Trường Kinh tế	1990	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	20/05/2022	8	20/05/2023			
26	Trần Thị Lê Na	Trường Kinh tế	1983	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	01/04/2022	16	01/04/2023			
27	Ngô Hồng Nhung	Trường Kinh tế	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	16/06/2022	7	16/06/2023			

28	Thái Thị Kim Oanh	Trường Kinh tế	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/04/2022	18	01/04/2023			
29	Nguyễn Thị Tiếng	Trường Kinh tế	1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	14	14/04/2022	15	14/04/2023			
30	Cao Thị Thanh Vân	Trường Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/06/2022	10	01/06/2023			
31	Hoàng Thị Thúy Vân	Trường Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	16/06/2022	11	16/06/2023			
32	Nguyễn Thị Hải Yến	Trường Kinh tế	1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	01/06/2022	16	01/06/2023			
33	Nguyễn Thị Hoài An	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	11/06/2022	10	11/06/2023			
34	Nguyễn Thị Mai Anh	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1992	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/04/2022	8	01/04/2023			
35	Hắc Xuân Cảnh	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	12	02/06/2022	13	02/06/2023			
36	Nguyễn Thị Thùy Dung	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1988	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	16/06/2022	11	16/06/2023			
37	Hồ Thị Duyên	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	02/06/2022	14	02/06/2023			
38	Nguyễn Thị Hà	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	22/04/2022	13	22/04/2023			
39	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/04/2022	15	01/04/2023			
40	Đinh Văn Liêm	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	22/04/2022	13	22/04/2023			
41	Võ Thị Cẩm Ly	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
42	Phùng Văn Nam	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	01/02/2022	12	01/02/2023			
43	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	01/05/2022	7	01/05/2023			
44	Phạm Thị Huyền Sang	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Tiến sĩ	V.07.01.02	12	22/04/2022	13	22/04/2023			
45	Nguyễn Thị Thanh	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1983	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	01/06/2022	13	01/06/2023			
46	Trần Thị Vân Trà	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	01/06/2022	13	01/06/2023			
47	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/06/2022	10	01/06/2023			
48	Nguyễn Thị Lê Vinh	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	14/05/2022	8	14/05/2023			
49	Nguyễn Ngọc Bích	Trường Sư phạm	1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
50	Lê Thế Cường	Trường Sư phạm	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	16	05/04/2022	17	05/04/2023			
51	Phạm Thị Hải Châu	Trường Sư phạm	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	01/06/2022	18	01/06/2023			
52	Lê Thị Sao Chi	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	10/06/2022	20	10/06/2023			
53	Nguyễn Thị Khánh Chi	Trường Sư phạm	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/06/2022	12	01/06/2023			
54	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Trường Sư phạm	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	01/05/2022	14	01/05/2023			
55	Nguyễn Xuân Dũng	Trường Sư phạm	1975	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	20/06/2022	20	20/06/2023			
56	Đinh Thị Trường Giang	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
57	Lê Đức Giang	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
58	Dương Xuân Giáp	Trường Sư phạm	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	08/04/2022	12	08/04/2023			
59	Dương Thị Thanh Hải	Trường Sư phạm	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/04/2022	19	01/04/2023			
60	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
61	Chu Văn Lanh	Trường Sư phạm	1977	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	15/06/2022	20	15/06/2023			
62	Phan Quốc Lâm	Trường Sư phạm	1958	Tiến sĩ	V.07.01.02	41	01/04/2022	42	01/04/2023			
63	Chế Thị Hải Linh	Trường Sư phạm	1988	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	11/06/2022	10	11/06/2023			
64	Trần Thị Thúy Nga	Trường Sư phạm	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	01/06/2022	14	01/06/2023			
65	Mai Thị Thanh Nga	Trường Sư phạm	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	05/06/2022	18	05/06/2023			
66	Nguyễn Thị Nhị	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
67	Nguyễn Hữu Quang	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	01/06/2022	9	01/06/2023			
68	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Trường Sư phạm	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	01/05/2022	9	01/05/2023			

69	Nguyễn Văn Tuấn	Trường Sư phạm	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	11	01/06/2022	12	01/06/2023			
70	Nguyễn Thị Kim Thi	Trường Sư phạm	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	06/05/2022	8	06/05/2023			
71	Nguyễn Thị Hoài Thu	Trường Sư phạm	1987	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	11/06/2022	10	11/06/2023			
72	Thái Mạnh Thủy	Trường Sư phạm	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	01/06/2022	18	01/06/2023			
73	Nguyễn Thị Việt	Trường Sư phạm	1985	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	22/06/2022	11	22/06/2023			
74	Lê Văn Vinh	Trường Sư phạm	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	06/05/2022	8	06/05/2023			
75	Lê Quang Vượng	Trường Sư phạm	1973	Tiến sĩ	V.07.01.03	15	01/04/2022	16	01/04/2023			
76	Nguyễn Thị Bé	Trường Mầm non thực hành	1986	Thạc sĩ	V.07.02.04	12	01/04/2022	13	01/04/2023			
77	Đậu Trọng Tuấn Anh	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1990	Thạc sĩ	V.07.03.09	5	01/04/2022	6	01/04/2023			
78	Nguyễn Lê Gia	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1988	Thạc sĩ	V.07.04.12	5	04/05/2022	6	04/05/2023			
79	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1977	Tiến sĩ	V.07.01.03	19	15/06/2022	20	15/06/2023			
80	Đinh Thị Nhân	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1981	Đại học	V.07.04.11	19	01/04/2022	20	01/04/2023			
81	Văn Đình Tiến	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1983	Thạc sĩ	V.07.04.12	6	20/04/2022	7	20/04/2023			
82	Trương Thị Lệ Thủy	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1979	Thạc sĩ	V.07.04.11	20	01/04/2022	21	01/04/2023			
83	Nguyễn Thị Vân	Trường TH,THCS và THPT Thực hành sư phạm	1978	Thạc sĩ	V.07.04.11	20	01/04/2022	21	01/04/2023			
84	Nguyễn Thị Chung	Trường THPT Chuyên	1984	Thạc sĩ	V.07.05.15	6	16/04/2022	7	16/04/2023			
85	Phạm Xuân Chung	Trường THPT Chuyên	1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/03/2022	19	01/03/2023			
86	Trần Thị Gái	Trường THPT Chuyên	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	22/06/2022	11	22/06/2023			
87	Nguyễn Thị Đức Hiền	Trường THPT Chuyên	1985	Tiến sĩ	V.07.05.15	10	01/04/2022	11	01/04/2023			
88	Phan Xuân Hoài	Trường THPT Chuyên	1978	Thạc sĩ	V.07.05.15	18	01/04/2022	19	01/04/2023			
89	Lê Khánh Hưng	Trường THPT Chuyên	1983	Tiến sĩ	V.07.05.14	15	01/04/2021	16	01/04/2022			
90	Hoàng Thị Minh Thắng	Trường THPT Chuyên	1976	Thạc sĩ	V.07.05.14	18	01/04/2022	19	01/04/2023			
91	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	Trường THPT Chuyên	1980	Thạc sĩ	V.07.05.14	14	01/04/2022	15	01/04/2023			
92	Đậu Đức Anh	Văn phòng Đảng - Hội đồng trường - Đoàn thể	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	02/06/2022	8	02/06/2023			
93	Nguyễn Anh Chương	Văn phòng Đảng - Hội đồng trường - Đoàn thể	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	10	01/06/2022	11	01/06/2023			
94	Cao Tiến Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1976	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/06/2022	20	01/06/2023			
95	Nguyễn Tiến Dũng	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	15/04/2022	18	15/04/2023			
96	Lưu Văn Phúc	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1963	Thạc sĩ	V.07.01.03	27	01/04/2022	28	01/04/2023			
97	Đặng Thái Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/02/2022	15	01/02/2023			
98	Trần Đình Du	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	14	01/06/2022	15	01/06/2023			
99	Võ Thị Thu Hà	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	16/06/2022	11	16/06/2023			
100	Nguyễn Hữu Hiền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	15/04/2022	13	15/04/2023			
101	Nguyễn Anh Dũng	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/04/2022	15	01/04/2023			
102	Phạm Thị Hương	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/06/2022	12	01/06/2023			
103	Trần Xuân Sang	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	12	01/06/2022	13	01/06/2023			
104	Nguyễn Công Thành	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	01/06/2022	16	01/06/2023			

(Danh sách gồm có 104 người) 